

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 32/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; số 34/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 về Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KH-TC2.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Long

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 150 /QĐ-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ), phương châm hành động của Chính phủ năm 2022 là “*Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển*”, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU

1. Phần đầu đạt chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 và Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022:

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%;
- Số bác sỹ trên 10.000 dân đạt 9,4;
- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 29,5.

2. Phần đầu đạt 16 chỉ tiêu cụ thể của ngành y tế năm 2022 được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này*).

II. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Tiếp tục tập trung cao nhất cho công tác phòng, chống dịch COVID-19, thực hiện thành công Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023) góp phần quan trọng để thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tập trung hoàn thiện thể chế, xây dựng và trình các dự án Luật khám bệnh, chữa bệnh sửa đổi, Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, Luật dược sửa đổi, Luật dân số...; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo và triển khai hoạt động.

3. Đẩy mạnh, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của y tế dự phòng và y tế cơ sở; nâng cao chất lượng chuyên môn, tăng cường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho người dân; đảm bảo công bằng trong chăm sóc sức khỏe, chú trọng tại vùng sâu, vùng xa, khu vực miền núi, vùng khó khăn.

4. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, từng bước đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng cho đội ngũ nhân viên y tế các tuyến; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp, tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở lên 100% theo Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị; sắp xếp tổ chức bộ máy y tế nhất là y tế cơ sở phù hợp theo quy mô dân số.

5. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trên tất cả các lĩnh vực chuyên môn; tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược, trang thiết bị, an toàn thực phẩm; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền; đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật quản lý nhà nước trong các hoạt động của ngành; Đẩy mạnh công tác phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, xử lý nghiêm các vi phạm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

a) Xây dựng chính sách, pháp luật và hoàn thiện thể chế

- Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, trình Bộ Chính trị đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới.

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện thể chế pháp luật y tế trong giai đoạn tới. Báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội các dự án Luật khám bệnh, chữa bệnh sửa đổi, Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, Luật dược sửa đổi, Luật dân số; xây dựng Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15. Nghiên cứu, xây dựng các dự án luật triển khai thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

- Hoàn thành các Đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ năm 2022 và tại Phụ lục số 4 Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này*).

- Xây dựng Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Bộ Y tế và phân đấu hoàn thành 100% các đề án, văn bản theo kế hoạch.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập để kịp thời sửa đổi, bổ sung. Nghiên cứu, xây dựng khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách, kịp thời giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, nhất là y tế cơ sở; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế tự chủ, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có liên quan đến công tác y tế.

b) Quy hoạch, tổ chức bộ máy

- Hoàn thành lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo nhiệm vụ lập quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn về hệ thống tổ chức ngành y tế từ trung ương đến địa phương dựa trên quy hoạch ngành; đẩy mạnh phân cấp hợp lý giữa bộ với các đơn vị thuộc và trực thuộc bộ và với y tế ngành, y tế địa phương.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. Hoàn thiện việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc bộ và xây dựng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc bảo đảm gọn nhẹ, giảm đầu mối trung gian; khắc phục việc chồng chéo chức năng nhiệm vụ,

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện chuyển một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý. Hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở tất cả các cấp và kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật thế giới. Sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định để hình thành hệ thống cơ quan kiểm soát dược phẩm và thực phẩm, thiết bị y tế phù hợp, hội nhập quốc tế. Xây dựng đề án, cơ chế hình thành các khu phức hợp y tế hiện đại ngang tầm khu vực.

- Đổi mới về cơ chế tổ chức, phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công và đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ trong ngành y tế theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, xử lý vi phạm trong ngành; đồng thời thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính (TTHC) bảo đảm các TTHC mới ban hành đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện;

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo nghị quyết của Chính phủ đề ra; tổ chức việc thực hiện đánh giá tác động, cập nhật, công bố, niêm yết công khai TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế hoàn thành đạt 100% theo mức kế hoạch; tổ chức giải quyết TTHC trên môi trường điện tử nâng cao tính công khai

minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí; tăng cường phân cấp việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Công dịch công Bộ Y tế theo cơ chế một cửa, liên thông với cơ chế một cửa Quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN đối với một số lĩnh vực trong ngành y tế;

- Tổ chức tiếp nhận và giải quyết phản ánh kiến nghị của người dân và tổ chức về TTHC đạt 100% việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các phản ánh kiến nghị đó.

d) Thanh tra, kiểm tra

- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2022, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng công tác hệ thống thanh tra y tế, cộng tác viên thanh tra y tế.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo 389 Bộ Y tế về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả lĩnh vực y tế.

2. Cung ứng dịch vụ y tế

a) Công tác phòng, chống dịch COVID-19

- Khẩn trương thực hiện các chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021, trong đó tập trung triển khai sớm các chủ trương về: (1) xã hội hóa nguồn lực phòng chống dịch (vắc xin, thuốc điều trị COVID-19, xét nghiệm với biện pháp thích hợp vào từng thời điểm; trước hết phải tập trung bao phủ vắc xin từ nay đến hết Quý I/2022 phải tiêm đủ 3 mũi cho người thuộc diện tiêm chủng; chủ động sản xuất, nhập khẩu thuốc đặc hiệu và đề cao ý thức Nhân dân); (2) các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân tham gia chăm sóc, điều trị bệnh nhân COVID-19 được thu phí trong trường hợp người bệnh tự nguyện; trường hợp các cơ sở y tế tư nhân được cấp có thẩm quyền huy động tham gia chăm sóc và điều trị người nhiễm COVID-19 thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bảo hiểm y tế trên địa bàn; (3) thực hiện tăng trạm y tế, nhân viên y tế theo quy mô dân số, không theo địa giới hành chính tại các tỉnh, thành phố có mật độ dân cư cao và các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao phù hợp với nhu cầu y tế và chăm sóc sức khỏe.

- Tập trung nâng cao năng lực điều trị nhằm giảm nguy cơ chuyển nặng và tử vong. Có phương án sẵn sàng các trạm y tế lưu động tại các địa bàn dịch diễn biến phức tạp. Bảo đảm đủ thuốc, trang thiết bị, vật tư cho điều trị. Tổ chức tốt việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe và điều trị tại nhà.

- Bảo đảm người nhiễm vi rút SARS-CoV-2 được quản lý, theo dõi, chăm sóc y tế phù hợp, tất cả các bệnh nhân COVID-19 được tiếp cận các dịch vụ y tế nhanh nhất, sớm nhất ngay tại xã, phường, thị trấn. Không để tình trạng người dân xét nghiệm có kết quả dương tính mà không tiếp cận được dịch vụ y tế, không được cấp phát thuốc, không được quản lý, theo dõi sức khỏe.

- Thần tốc hơn nữa trong thực hiện chiến dịch tiêm chủng vắc xin, tổ chức tiêm an toàn, nhanh nhất. Khẩn trương hoàn thành việc tiêm mũi 2 cho người từ 18 tuổi trở lên; không để sót, đặc biệt người có bệnh nền, người trên 50 tuổi; hoàn thành tiêm mũi 2 cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi trong tháng 01 năm 2022, mũi thứ 3 cho người từ 18 tuổi trở lên trong Quý I năm 2022. Chủ động có kế hoạch, phương án tiêm vắc xin cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới, thực tiễn thế giới và Việt Nam.

- Tất cả các địa phương thực hiện nghiêm, nhất quán việc đánh giá và công bố cấp độ dịch theo đúng Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ; có phương án và chủ động chuẩn bị các yêu cầu, điều kiện sẵn sàng cho mọi tình huống dịch bệnh có thể xảy ra trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra phòng chống dịch, xử lý nghiêm các vi phạm, chú trọng phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm theo đúng quy định.

- Chủ động bám sát, nắm chắc tình hình dư luận xã hội, tâm lý người dân vùng dịch để chủ động phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tin tưởng vào chính sách phòng, chống dịch của Đảng, Nhà nước, không để kẻ xấu lôi kéo.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông, nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng, chống dịch trong toàn xã hội; đặc biệt là thực hiện 5K đối với cá nhân, an toàn COVID đối với cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất...

b) Nâng cao sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Xây dựng chiến lược truyền thông giáo dục sức khỏe và thực hiện các hoạt động truyền thông cho cộng đồng cung cấp các kiến thức về sức khỏe nhằm thay đổi hành vi của người dân và chủ động tham gia vào việc duy trì và tăng cường sức khỏe của cá nhân.

- Tập trung đẩy mạnh Chương trình Sức khỏe Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2040, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2021-2025. Thực hiện có hiệu quả các nội dung về y tế trong các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung kiểm soát các yếu tố nguy cơ, hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do bệnh không lây nhiễm; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm.

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới. Nâng cao năng lực cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

thiết yếu, chú trọng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người mắc bệnh mạn tính tại cộng đồng. Tập trung theo dõi, quản lý sức khỏe người dân, mở rộng số lượng các trạm y tế xã quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, một số bệnh ung thư.

- Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các đội phản ứng nhanh, tổ COVID-19 cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện nghiêm phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”, giám sát, điều tra dịch tễ những trường hợp đi đến từ vùng dịch để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; tổ chức linh hoạt các mô hình kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh, phù hợp với điều kiện từng nơi để cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh có chất lượng cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

c) Y tế dự phòng

- Củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, các tình huống khẩn cấp, đủ khả năng đáp ứng với các đại dịch.

- Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các xã, phường vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn, vùng có dân tộc thiểu số sinh sống, các trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở chăm sóc tập trung tự nguyện bảo đảm tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng đạt ít nhất 95% quy mô xã, phường trên phạm vi toàn quốc.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án truyền thông phòng, chống tác hại rượu, bia.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm tại các cơ sở thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng. Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia. Thực hiện tốt công tác cấp mới và cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III cho các đơn vị, công tác tự công bố đơn vị đủ điều kiện phòng an toàn sinh học.

d) Quản lý môi trường y tế

- Triển khai sâu, rộng Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, các nội dung về vệ sinh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới. Thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế của ngành Y tế giai đoạn 2021-2025; Quyết định sửa đổi về thực hiện cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp. Trên 95% chất thải y tế được xử lý theo quy định.

- Nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt cho cán bộ y tế các cấp, năng lực đánh giá tác động sức khỏe, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ y tế tuyến trung ương và tuyến tỉnh. Tăng cường công tác

quản lý nhà nước về hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức cho người lao động về vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc. Nâng cao năng lực giám sát môi trường lao động, khám phát hiện, phòng chống bệnh nghề nghiệp, đánh giá thực trạng dinh dưỡng của người lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động cho các cơ sở y tế. Nghiên cứu, bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm. Rà soát sửa đổi bổ sung danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho ngành y tế.

- Tăng cường giáo dục, truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trên phạm vi toàn quốc. Củng cố, phát triển mạng lưới và năng lực sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích tại cộng đồng và chăm sóc chấn thương tại các cơ sở y tế. Triển khai, nâng cao chất lượng hệ thống giám sát tử vong, giám sát điểm tai nạn, thương tích tại cộng đồng. Tăng cường triển khai các mô hình an toàn phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng; phòng chống tai nạn giao thông đường bộ, phòng chống đuối nước ở trẻ em,...

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động y tế trường học, gắn với y tế cơ sở, đẩy mạnh truyền thông, giám sát điều kiện vệ sinh trường học, phòng chống các bệnh tật học đường.

- Triển khai Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

đ) Phòng chống HIV/AIDS

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS hướng đến mục tiêu 95-95-95 vào năm 2025 và chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật được giao liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS.

- Đa dạng và mở rộng tư vấn xét nghiệm HIV, mở rộng xét nghiệm HIV tại cộng đồng và tự xét nghiệm HIV, phấn đấu phát hiện mới 10.000 trường hợp nhiễm HIV.

- Đa dạng hóa và mở rộng các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV. Cấp phát bơm kim tiêm, bao cao su cho các nhóm nguy cơ cao. Duy trì và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho trên 50.000 bệnh nhân; mở rộng triển khai thí điểm cấp thuốc Methadone nhiều ngày. Mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV bằng thuốc ARV (PrEP) cho 45.000 khách hàng các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV, đặc biệt là nhóm MSM (nhóm quan hệ tình dục đồng giới nam).

- Mở rộng điều trị ARV cho bệnh nhân HIV/AIDS; tiếp tục duy trì chất lượng điều trị ở mức độ cao, tỷ lệ bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế đạt trên 95%.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo tài chính bền vững cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; đôn đốc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt kế hoạch hoặc đề án bảo đảm tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch AIDS; 75% bệnh nhân HIV/AIDS được điều trị ARV qua nguồn BHYT.

e) An toàn thực phẩm

- Triển khai Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 07/9/2021 về việc thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; triển khai và hướng dẫn địa phương thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng tập trung trong dịp Tết Nguyên đán năm 2022, trong mùa bão lũ, Tết Trung thu, Tết Dương lịch...

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu, nội dung về an toàn thực phẩm trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

f) Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng

- Hoàn thiện các quy định, quy chế chuyên môn trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh như hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, quy trình kỹ thuật...

- Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng mức độ hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh, tăng cường chuyên gia kỹ thuật cho tuyến dưới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, trong đó có khám chữa bệnh từ xa.

- Triển khai các hoạt động liên quan tới sự cố y khoa, tai biến nghề nghiệp; chỉ đạo tăng cường chất lượng chuyên môn để khắc phục sự cố y khoa. Xây dựng hệ thống báo cáo sự cố y khoa toàn quốc, ban hành hướng dẫn, khuyến cáo an toàn người bệnh quốc gia. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế.

- Thực hiện Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 27/02/2016 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025.

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, chính sách, hệ thống tổ chức nhằm tăng cường quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; ban hành các chuẩn chất lượng, công cụ đánh giá, đo lường chất lượng dịch vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Cập nhật, bổ sung Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam, Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 cho phù hợp với tình hình mới.

- Xây dựng Đề án khảo sát hài lòng người dân với dịch vụ y tế công.

g) Y dược cổ truyền

- Tiếp tục triển khai các nội dung, các đề án trong Quyết định 1893/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030; Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 11/3/2014 về việc phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 - 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường kết hợp khám bệnh, chữa bệnh y học hiện đại với y học cổ truyền. Đáp ứng đủ dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu bảo đảm chất lượng theo quy định cho các cơ sở khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

- Tiếp tục cập nhật, bổ sung các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bằng y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại; các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị COVID-19, đặc biệt là tham gia vào giai đoạn điều trị và phục hồi chức năng cho người bệnh hậu COVID-19 bằng y dược cổ truyền. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, đánh giá các phương pháp, bài thuốc có hiệu quả để ứng dụng vào công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19

- Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan kiểm tra chất lượng dược liệu trên thị trường và cơ sở sản xuất kinh doanh dược liệu và thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu. Triển khai hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về dược liệu tại một số tỉnh, thành phố.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh y học cổ truyền.

h) Dân số và phát triển

- Tập trung triển khai và đôn đốc các Bộ, ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành các đề án, nhiệm vụ đã được phân công tại Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 Quyết định số 588/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt, tiếp tục vận động giảm sinh ở vùng mức sinh cao, duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên cả nước.

- Tiếp tục triển khai Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nỗ lực, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỉ số giới tính khi sinh cao. Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Phần đầu

tăng 11% tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm so với năm 2021.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng cao. Thúc đẩy chuyên cung ứng phương tiện tránh thai miễn phí sang tiếp thị xã hội, xã hội hóa và thị trường thương mại.

- Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Phần đầu đạt 60% bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh, 55% trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh, giảm 15% số người chưa thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn, 8% tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn so với năm 2021.

i) Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em

- Tiếp tục xây dựng/hoàn thiện/hướng dẫn thực hiện các chính sách, văn bản qui phạm pháp luật, quy trình, tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, đề án về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em,

- Đẩy mạnh truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ em; tập trung vào việc nâng cao kiến thức, thực hành của bà mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về công tác chăm sóc bà mẹ từ lúc có thai đến sau sinh, chăm sóc trẻ sơ sinh, nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung, chăm sóc trẻ bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên, phòng ngừa các ung thư đường sinh sản và các bệnh không lây nhiễm.

- Tập trung ưu tiên và triển khai quyết liệt các can thiệp nhằm duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng; nâng cao khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ có chất lượng về dự phòng, sàng lọc ở tuyến y tế cơ sở cũng như các dịch vụ khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa; chú ý tới các can thiệp dự phòng và kiểm soát tốt các bệnh mạn tính không lây như đái tháo đường thai kỳ, ung thư đường sinh sản. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần trong 3 thời kỳ đạt 78%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ đạt 98,0%; Tỷ lệ bà mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà sau đẻ trong tuần đầu đạt 87%.

- Đẩy mạnh và cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về sản phụ khoa và nhi khoa; tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc trước, trong và sau khi sinh; cấp cứu và hồi sức cấp cứu sản khoa; chăm sóc, cấp cứu và hồi sức sơ sinh; nuôi dưỡng trẻ nhỏ, dự phòng/sàng lọc nhiễm khuẩn và ung thư đường sinh sản; hỗ trợ sinh sản; ... ở các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế ngành, y tế tư nhân. Trong đó đặc biệt lưu ý việc kiểm tra, giám sát cả về nội dung chuyên môn lẫn phạm vi hành nghề, hạn chế tình trạng lạm dụng kỹ thuật cao để tăng chi phí, vi phạm pháp luật...

- Nâng cao chất lượng thu thập số liệu, báo cáo thống kê phục vụ cho việc đề xuất xây dựng chính sách phù hợp.

k) Hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

- Chủ động đàm phán và thực hiện có hiệu quả các hiệp định hợp tác song phương và đa phương về y tế. Tích cực tham gia xây dựng các chính sách, giải quyết các vấn đề y tế khu vực và toàn cầu, nâng cao vai trò, vị thế quốc tế của y học Việt Nam.

- Hải hòa hóa các thủ tục, quy trình với ASEAN và thế giới về y tế. Tăng cường xây dựng và áp dụng các chuẩn mực y tế trong nước theo hướng cập nhật với thế giới và khu vực.

3. Nhân lực và khoa học công nghệ y tế

a) Đào tạo, phát triển nhân lực y tế

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các quy định nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế theo hướng hội nhập quốc tế. Hoàn thành xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định về đào tạo đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe, xây dựng và ban hành các thông tư hướng dẫn Nghị định.

- Phối hợp triển khai hoạt động của Hội đồng Y khoa Quốc gia, chuẩn bị triển khai kỳ thi quốc gia để đánh giá năng lực làm cơ sở cấp chứng chỉ hành nghề trên toàn quốc. Hoàn thành xây dựng và triển khai Đề án Đánh giá năng lực tuyển y tế cơ sở, Đề án thành lập 02 Trung tâm thi đánh giá năng lực hành nghề, thành lập 04 Trung tâm đào tạo bồi dưỡng giảng viên khối ngành sức khỏe. Triển khai Đề án đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục triển khai xây dựng và ban hành các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo khối ngành sức khỏe; đổi mới chương trình đào tạo, triển khai đào tạo dựa trên năng lực; cơ sở dữ liệu nhân lực y tế quốc gia, hệ thống kiểm định chất lượng đào tạo đặc thù trong khối ngành sức khỏe theo thông lệ quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo triển khai điều chỉnh chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên khoa theo hướng phân định rõ hướng nghiên cứu, hướng hành nghề để phù hợp với từng lĩnh vực, chuyên ngành và trình độ đào tạo gắn với yêu cầu và nhu cầu sử dụng của hệ thống y tế, phù hợp với thông lệ quốc tế. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, quản lý chất lượng đào tạo.

- Đẩy mạnh các hoạt động chuẩn hóa và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên về phương pháp dạy học y học và dạy học lâm sàng trong đào tạo khối ngành sức khỏe nhằm góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế.

- Thực hiện đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế. Có các chính sách đủ mạnh để khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong... Triển khai kết luận của Bộ Chính trị tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở lên 100%.

b) Phát triển khoa học công nghệ y tế

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Phối hợp xây dựng các định hướng ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực y dược phục vụ tái cơ cấu các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia.

- Ưu tiên tăng cường năng lực nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu có thế mạnh (ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao phòng chống dịch bệnh, ung thư, công nghệ sinh học, công nghiệp dược, vắc xin v.v.). Thúc đẩy nhanh chóng chuyển giao công nghệ, nghiên cứu, sản xuất vắc-xin, thuốc điều trị COVID-19 trong nước. Đầu tư nâng cấp, nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo một số tổ chức khoa học và công nghệ mũi nhọn.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển công nghệ lĩnh vực y, dược. Tăng cường trao đổi cập nhật thông tin quốc tế, tăng số lượng bài báo lĩnh vực y, dược đăng trên các tạp chí uy tín quốc tế. Huy động các tổ chức khoa học và công nghệ ngành y tế tham gia đầy đủ, tích cực các Chợ Công nghệ và Thiết bị quy mô quốc tế, quốc gia, ngành và lĩnh vực. Định kỳ tổ chức và tham gia thị trường công nghệ thiết bị y tế và dược quy mô quốc gia và quốc tế.

4. Thông tin y tế

- Đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số ngành Y tế tiến tới y tế số theo kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối thông tin báo cáo từ trung ương đến địa phương trực tuyến để đáp ứng kịp thời các thông tin trong quản lý điều hành. Triển khai thu thập, tổng hợp chỉ tiêu mới ban hành của Luật Thống kê sửa đổi năm 2021, Chương trình quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024. Biên soạn niên giám thống kê kịp thời và công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

5. Dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng

a) Quản lý dược

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 23/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc, Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”; Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong nước thành lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và trên thế giới; tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền và truy suất nguồn gốc dược liệu và thuốc cổ truyền.

- Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tuyến tỉnh. Nâng cao năng lực các đơn vị nghiên cứu BE, lộ trình mở rộng danh mục hoạt chất phải đánh giá BE. Tăng cường các biện pháp phát hiện và thu hồi thuốc kém chất lượng, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm chất lượng thuốc.

b) Trang thiết bị và công trình y tế

- Triển khai quyết liệt và có hiệu quả Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bình ổn giá trang thiết bị phòng, chống dịch COVID-19; các Nghị quyết Chính phủ số 79/NQ-CP, 86/NQ-CP, 127/NQ-CP; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế trong đó quản lý chặt chẽ việc kê khai giá và công khai giá.

- Tăng cường sản xuất trang thiết bị y tế trong nước, trước mắt là các trang thiết bị y tế thông dụng, đồng thời từng bước đẩy mạnh sản xuất trang thiết bị y tế công nghệ cao.

- Đánh giá hiện trạng và nhu cầu trang thiết bị y tế tại cơ sở y tế các tuyến; rà soát, cập nhật danh mục trang thiết bị y tế thiết yếu, xây dựng cơ sở dữ liệu về trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế.

- Nâng cao năng lực mạng lưới kiểm chuẩn và kiểm định trang thiết bị y tế, Tăng cường khai thác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị và hạ tầng y tế.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như tim mạch, ung bướu, chấn thương, sản nhi...

6. Tài chính y tế

a) Huy động, sử dụng và đổi mới cơ chế tài chính

- Đảm bảo công tác hậu cần, phân bổ và quản lý sử dụng kinh phí, hàng viện trợ, tài trợ cho công tác phòng chống dịch COVID-19 công khai, minh bạch.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện giá dịch vụ y tế theo lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí quản lý và khấu hao trên nguyên tắc bảo đảm công khai, minh bạch trong thu và chi trả chi phí y tế. Hoàn thành rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng giá dịch vụ.

- Hoàn thiện đề trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc vay vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết, thuê tài sản, đấu thầu đơn vị cung ứng dịch vụ

công đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế - dân số.

- Nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế tài chính cho y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe theo hướng tăng chi cho y tế dự phòng, trạm y tế xã; xây dựng giá các dịch vụ y tế dự phòng, các gói chăm sóc sức khỏe làm cơ sở để phân bổ ngân sách, thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc thu của các đối tượng có nhu cầu. Nhân rộng mô hình thí điểm phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, đẩy mạnh đấu thầu qua mạng, đấu thầu tập trung cấp trung ương và địa phương; mở rộng danh mục đấu thầu tập trung thuộc. Thực hiện mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA).

- Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính y tế để thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công.

- Rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

b) Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân

- Xây dựng và trình Quốc hội dự án Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, trong đó tập trung vào các chính sách: Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; Mở rộng phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế; Đa dạng loại hình cơ sở cung ứng dịch vụ y tế, tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến cơ sở, bảo đảm sự bình đẳng trong thực hiện pháp luật về bảo hiểm y tế giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan bảo hiểm xã hội; Bảo đảm tính minh bạch, công khai, hiệu quả và trách nhiệm giải trình trong quản lý và điều hành bảo hiểm y tế; trách nhiệm của cơ sở cung ứng dịch vụ y tế và cơ quan bảo hiểm xã hội trong hoạt động giám định bảo hiểm y tế; Phân bổ, sử dụng, quản lý Quỹ Bảo hiểm y tế hiệu quả.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm y tế.

- Truyền thông, tuyên truyền về chính sách pháp luật bảo hiểm y tế, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT, thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT.

- Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế. Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế cũng như cơ sở y tế. Giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách BHYT tại địa phương, đơn vị.

c) Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

- Thực hiện tốt công tác phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; hướng dẫn các đơn vị thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, điều hành chi ngân sách nhà nước hiệu quả, theo dự toán được giao.

- Tổ chức thực hiện dự toán thu được giao theo đúng các quy định của pháp luật; chủ động thực hiện các giải pháp đề chống gian lận, thất thoát, phấn đấu đạt và vượt dự toán thu được thông báo.

- Triển khai thực hiện sớm dự toán NSNN giao năm 2022, triển khai các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, vốn ODA và chi không thường xuyên được giao cho mua sắm và sửa chữa lớn tài sản cố định, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách, tài sản được giao theo đúng quy định.

- Quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài. Chủ động sắp xếp thi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2022, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Bộ Y tế chỉ đạo chung việc thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ, chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ của Bộ được Chính phủ giao, bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch hành động.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong Kế hoạch hành động này và Phụ lục kèm theo, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

- Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động đề ra, chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Bộ Y tế về việc triển khai Kế hoạch hành động này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện giữa các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục số 1, các nhiệm vụ tại Phụ lục số 2, gửi Vụ Kế hoạch-Tài chính trước ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2023, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 15/11/2022 để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 11 năm 2022 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2022.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính: Trên cơ sở nội dung công việc được giao của các đơn vị trong Bộ, phối hợp với Văn phòng Bộ tiến hành theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này.

4. Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng chủ trì tổ chức phổ biến Kế hoạch hành động này, tăng cường thông tin, truyền thông vận động để các tổ chức, cá nhân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng năm 2022./.

====o0o=====

Phụ lục 1**CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ CỦA NGÀNH Y TẾ NĂM 2022 ĐƯỢC CHÍNH PHỦ
GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP ngày 01/01/2022**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2022	Đơn vị chủ trì
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	70	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	73,8	Tổng cục Dân số - KHHGD
3	Tổng tỷ suất sinh (số con sinh ra sống bình quân trên một phụ nữ)	Con/phụ nữ	2,1	
4	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	111,4	
5	Số được sỹ đại học trên 10.000 dân	Người	3,03	Vụ Tổ chức cán bộ
6	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	15,0	
7	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	13,5	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em.
8	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	20,0	
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi)	%	11,0	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em/Viện Dinh dưỡng
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)	%	20,4	
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	>95	Cục Y tế dự phòng
12	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2030	%	60	Vụ Kế hoạch - Tài Chính
13	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ làm việc	%	94	Vụ Tổ chức cán bộ
14	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	>80	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
15	Tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	%	30	Cục Quản lý môi trường y tế
16	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	93	

Phụ lục 2**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA NGÀNH Y TẾ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO
TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP ngày 08/01/2022**

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn trình CP, TTgCP	Đơn vị chủ trì
1	Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (2022-2023)	Quý I/2022	Cục Quản lý môi trường y tế
2	Dự án Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi)	Tháng 6/2022	Cục Phòng, chống HIV/AIDS
3	Dự án Luật Dân số (thay thế Pháp lệnh dân số)	Tháng 2/2022	Tổng cục Dân số - KHHGĐ
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tháng 11/2022	Vụ Kế hoạch-Tài chính là thường trực của cơ quan tổ chức lập quy hoạch Viện Chiến lược và Chính sách y tế là cơ quan lập quy hoạch
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế	Tháng 12/2022	Vụ Tổ chức cán bộ